

## MOI SỐ LIỆU TRONG XẠ TRỒN ROÁ NGANG TRÊN THEM LƯC NỮA NAM VIỆT NAM

VoiVan Lanh  
Viên Hải Dương Học (Nha Trang)  
Nguyễn ThếBiển  
Viên Thủy Lợi Miền Nam

**TÓM TẮT** Số liệu đo dòng chảy dài ngày tại 3 nòa nĩa trên them lục nũa Nam Việt Nam Phan Thiế, Cũ Lao Thu và Bạch Hoạ ñã tiến hành tính toán hệ số roá ngang ỡng với nhỡng chu kỳ lỏy trung bình khác nhau và xác ñnh elip xạ trỡn roá ngang theo phõng pháp của Ertel phát triển trên cõ số lý thuyế roá bả kinh nghiệm của Prandtl.

Kết quả tính toán cho thấy rằng, giá trị hệ số roá ngang cõ ñã trung bình trên them lục nũa Nam Việt Nam cũ bả ñã lỏng là  $10^6 - 10^7$  g/cm.s.; chuyế ñõng roá ngang trên them lục nũa và vung cũ sông cũ tính chất bả ñã ñõng mảnh; hệ số roá ngang cõ ñã trung bình lỏn hõn hệ số roá ngang cõ tiếu trung bình từ 1 ñến 2 bả. Giá trị trung bình của hệ số roá ngang theo ñõng song song với ñõng bõ lỏn hõn theo ñõng vuông gõc với ñõng bõ 1-2 bả.

## SOME CHARACTERISTICS OF THE HORIZONTAL TURBULENT EXCHANGE IN THE SOUTHERN CONTINENTAL SHELF OF VIETNAM

Vo Van Lanh  
Institute of Oceanography (Nha Trang)  
Nguyen The Bien  
Institute of Water Resources

**ABSTRACT** The coefficient and ellipse of horizontal turbulent exchange were determined by Ertel method on the basis of analyzing the long time series of current data collected in 3 locations of southern continental shelf of Vietnam: Phanthiet, Thu Island and Bachho.

The results of calculation showed that the mean maximum value of the coefficient of horizontal turbulent exchange in the southern continental shelf of Vietnam has the order of  $10^6-10^7$  g/cm.s. The mean maximum value is in 1-2 orders more than the mean minimum value. The turbulent motion in the continental shelf and coastal area is strongly anisotropic. The value of the coefficient of horizontal turbulent exchange in the direction parallel to the coast line is in 1-2 orders more than in the direction perpendicular to the coast line.

## I. MÔ HÌNH

Roái là một trong những dạng chuyển động phổ biến của nước biển, gây tác động mạnh lên các quá trình trao đổi năng lượng, nhiệt, muối, các chất dinh dưỡng và do đó có ảnh hưởng nặng nề đến các quá trình vật lý, hóa học và sinh học xảy ra trong biển. Lực ma sát roái và các thông lượng roái là những thành phần quan trọng của các phương trình thủy nhiệt năng lực học nước biển. Vì vậy việc nghiên cứu và phân giải các bài toán của roái có ý nghĩa thiết thực không những đối với nhận thức mà còn đối với nhiều lĩnh vực thực tiễn trong hải dương học.

Nhân trọng quan trọng của roái là hệ số trao đổi roái. Theo hình thức, hệ số trao đổi roái  $A_L$  của một thuộc tính nào đó (năng lượng, nhiệt, muối...) theo chiều  $L$  trong nước biển là hệ số tỷ lệ giữa ứng suất roái hoặc thông lượng roái  $T$  với gradient giải thể trung bình  $V$  của thuộc tính đó theo chiều  $L$ :

$$T = A_L \frac{\partial V}{\partial L} \quad (1)$$

Trong trường hợp trao đổi năng lượng, mối liên hệ giữa hệ số nhớt roái ngang  $A_x, A_y$  với các thành phần của lực ma sát roái ngang  $F_x, F_y$  có dạng:

$$F_x = A_x \left( \frac{\partial^2 u}{\partial x^2} + \frac{\partial^2 u}{\partial y^2} \right); F_y = A_y \left( \frac{\partial^2 v}{\partial x^2} + \frac{\partial^2 v}{\partial y^2} \right) \quad (2)$$

Trong đó  $u, v$  là các thành phần dòng chảy trung bình theo chiều các trục  $x$  và  $y$ .

Một cách tổng quát, ta có thể viết biểu thức của các thông lượng nhiệt, muối và các thuộc tính khác của nước biển.

Cũng nhờ các ứng suất roái, các hệ số roái là những nhân tố ảnh hưởng mạnh mẽ trong nước biển. Chúng tạo thành tenxơ đối xứng bậc hai gọi là tenxơ trao đổi roái, nước hình tổng bằng mặt phẳng bậc hai gọi là elip trao đổi roái [2]. Trong trường hợp đặc biệt nên trao đổi roái trên mặt phẳng ngang, ta có những công thức gọi là elip trao đổi roái ngang. Phương trình chính tắc của elip này có dạng:

$$A_x x'^2 + A_y y'^2 = 1 \quad (3)$$

Trong đó nếu trong hệ tọa độ ban đầu trục  $x$  hướng về phía bắc và trục  $y$  hướng về phía đông, các trục  $x'$  và  $y'$  hướng theo các bán trục của elip trao đổi roái và quay về bên phải một góc  $\alpha$  nào đó so với các trục  $x$  và  $y$ .  $A_x$  và  $A_y$  là giá trị của các hệ số roái ngang theo hướng các bán trục của elip trao đổi roái. Nếu đặt:

$$a_x'^2 = 1/A_x, \quad a_y'^2 = 1/A_y \quad (4)$$

$$I = \frac{\varepsilon'_{yx}}{\varepsilon'_{xx} D} + \frac{\varepsilon'_{xy}}{\varepsilon'_{yy} D} \quad (5)$$

và thay vào (3), ta có:

Từ đó thấy rằng,  $a_x'$  và  $a_y'$  chính là các bán trục của elip trao đổi roái theo các trục  $x'$  và  $y'$ .

Nhờ vậy, các hệ số roái tỷ lệ nghịch với bình phương các bán trục tổng ứng của elip trao đổi roái và nhìn vào dạng của elip trao đổi roái, ta có khái niệm rõ ràng về giải thể của hệ số trao đổi roái theo bất kỳ hướng nào trên mặt phẳng ngang.

## II. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

Nhà tính hệ số trao đổi roái ngang, nhà sử dụng phương pháp do Ertel nêu ra

[4] trên cô sôì phait triên lyù thuyêt rôì bân kinh nghiêm của Prandtl. Trong tính toán ñã sôì dùng các chuoá sôì liêu quan traéc dong chay dài ngay bâng may tòi ghi BPV-2R trong nhöng thâng mua hè ôi 3 ñiêm: Bạch Hoá (9<sup>o</sup>25'N, 108<sup>o</sup>40'E; 8-1983), Hôn Thu (10<sup>o</sup>44'N, 108<sup>o</sup>55'E; 8-1980) và Phan Thiêt (10<sup>o</sup>43'N, 108<sup>o</sup>12'E; 7-1980). Hê sôì rôì ñôïc tính cho nhöng kích thôïc rôì hay chu kyø lay trung bình khác nhau. Ñã với mỗi chu kyø lay trung bình cũ thê ñã tiên hành lóc dâý sôì liêu quan traéc ñôì bôì lóc Chyuky nham loãì bôì nhöng nhiều ñöng tãn sôì cao và tãn sôì thâp.

### III. KẾT QUẢ TÍNH

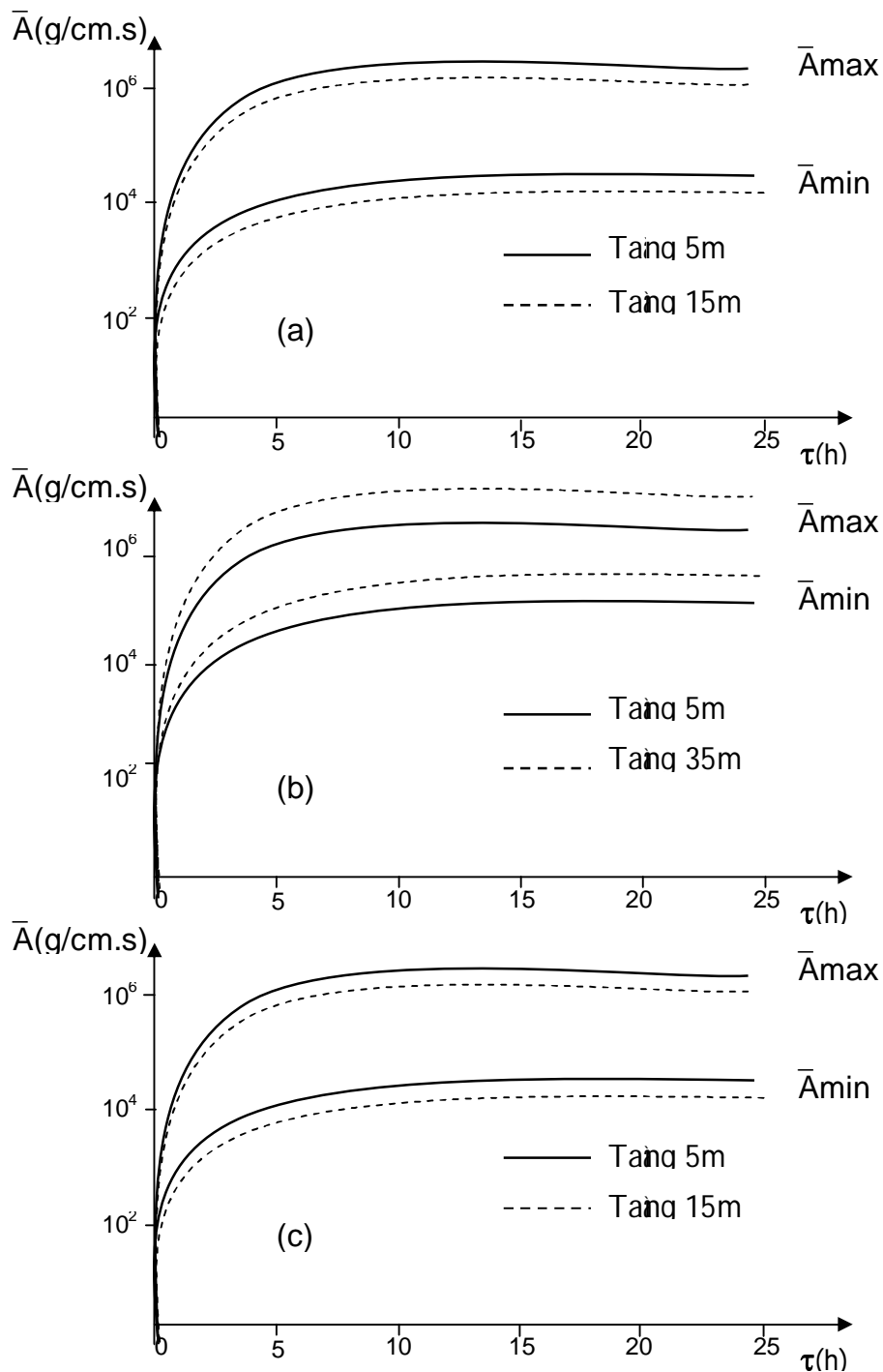
Các kết quả tính toán cho thấy rằng, giá trị hê sôì rôì phui thuôc mainh và chu kyø lay trung bình chuoá sôì liêu quan traéc. Ñã với nhöng chu kyø nhôi (tôi 0 ñên 6 giôì) hê sôì rôì tăng với tốc ñã rất nhanh, khi tăng chu kyø lay trung bình (Hình 1). Bât ñãu tòi chu kyø lay trung bình 12 giôì trôì lên, giá trị hê sôì rôì trôì ñên hoàn toàn ôi ñöng và hê

sôì rôì côi ñãì trung bình côi bân ñãì ñôi lôiing là 10<sup>6</sup>-10<sup>7</sup> g/cm.s., còn hê sôì rôì côi tiêu trung bình -10<sup>4</sup>-10<sup>5</sup> g/cm.s.

Sôi xâu trôn rôì ngang trên thêì lúc ñã Nam Viêt Nam cũ tính bân ñãì ñãì hôiing rôì rêt. Elip trao ñãì rôì ngang cũ bân trüc lôn hôiing gãn nhô vung gôi với ñôiing bôì và bân trüc nhôi gãn nhô song song với ñôiing bôì (Hình 2). Bân trüc lôn lôn hôn nhiều so với bân trüc nhôi khoảng gâp 9 lãn ôi Bạch Hoá 3-4 lãn ôi Hôn Thu và 5 - 6 lãn ôi Phan Thiêt. Nhô vậy, rôì ngang ôi Hôn Thu ñãì hôiing hôn ôi Phan Thiêt và Bạch Hoá hay ñôi cách khác, cang tiên xa về phía thêì lúc ñãì phía nam rôì ngang cang trôi ñên bân ñãì hôiing hôn. Theo hôiing song song hoãc gãn song song với ñôiing bôì hê sôì rôì cũ giá trị côi ñãì  $\bar{A}_{max}$  và theo hôiing vung gôi hoãc gãn vung gôi với ñôiing bôì hê sôì rôì cũ giá trị côi tiêu  $\bar{A}_{min}$ .  $\bar{A}_{max}$  lôn hôn  $\bar{A}_{min}$  1-2 bân (dãu gach trên ñôiing dung ñãì chê ñãì lôiing trung bình cũ nhöng giá trị tính toán tòi nhöng ñoãì khác nhau cũ chuoá sôì liêu quan traéc).

**Bảng 1:** Giá trị hê sôì rôì ngang côi ñãì  $\bar{A}_{max}$  và côi tiêu  $\bar{A}_{min}$  ñãì với chu kyø lay trung bình 24 giôì và ñãì ñep cũ elip trao ñãì rôì  $a_x/a_y$

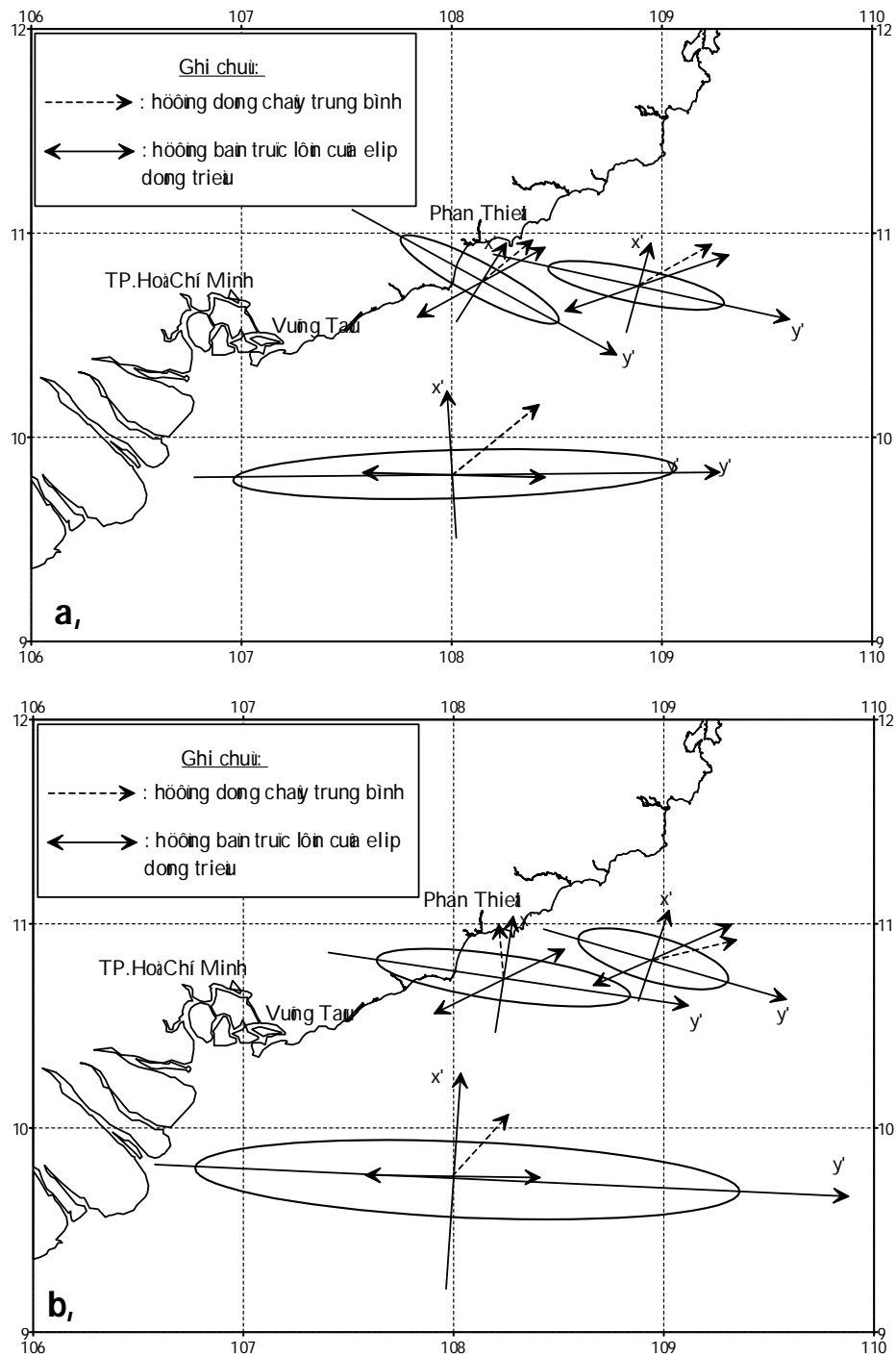
| Tên trạm<br>(Ñôi sâù ñãì) | Tãng quan traéc<br>(m) | $\bar{A}_{max}$<br>(g/cm.s.) | $\bar{A}_{min}$<br>(g/cm.s.) | $a_x/a_y$ |
|---------------------------|------------------------|------------------------------|------------------------------|-----------|
| Bạch Hoá<br>(75 m)        | 5                      | 300.10 <sup>4</sup>          | 4.10 <sup>4</sup>            | 1/9       |
|                           | 15                     | 210.10 <sup>4</sup>          | 2,6.10 <sup>4</sup>          | 1/9       |
|                           | 25                     | 180.10 <sup>4</sup>          | 2,3.10 <sup>4</sup>          | 1/9       |
| Hôn Thu<br>(50 m)         | 5                      | 340. 10 <sup>4</sup>         | 23. 10 <sup>4</sup>          | 1/4       |
|                           | 20                     | 230. 10 <sup>4</sup>         | 19. 10 <sup>4</sup>          | 1/3       |
|                           | 35                     | 780. 10 <sup>4</sup>         | 41. 10 <sup>4</sup>          | 1/4       |
| Phan Thiêt<br>(20 m)      | 5                      | 470. 10 <sup>4</sup>         | 19. 10 <sup>4</sup>          | 1/5       |
|                           | 15                     | 440. 10 <sup>4</sup>         | 12. 10 <sup>4</sup>          | 1/6       |



**Hình 1:** Sự phụ thuộc của hệ số trao đổi rối ngang  $\bar{A}$  vào chu kỳ lấy trung bình  $\tau$  chuỗi số liệu quan trắc dòng chảy tại trạm Bạch Hạc (a), Hòn Thu (b) và Phan Thiết (c).  
 The dependence of the coefficient of horizontal turbulent exchange  $\bar{A}$  on the period  $\tau$  of averaging the current data series at stations Bachho (a), Thu Island (b) and Phan Thiet (c)

Từ bảng 1 thấy rằng, nói chung giá trị hệ số rối ngang giảm dần theo chiều sâu, những cái biệt có trường hợp ôi tầng sâu nói tăng hằng kể so với các

tầng trên, ví dụ như ôi Hòn Thu tầng 35m giá trị hệ số rối cỡ ôi trung bình lớn gấp 2 lần so với tầng 5m và gấp 3 lần so với tầng 20m (xem bảng 1).



**Hình 2:** Các elip trao đổi ngang nối với chu kỳ lấy trung bình 24 giờ tại tầng 5m (a) và tầng dưới (tầng 15m ở Bạch Hào và Phan Thiet, tầng 20m ở Hòn Thu) (b).  
 The ellipses of horizontal turbulent exchange for the 24 hours period of averaging the current data series at the horizon 5m (a) and lower (b).

Nếu so sánh với hướng của dòng chảy trung bình và hướng chính của dòng thủy triều (hướng bán trục lớn của elip dòng triều) trong cùng giai đoạn quan trắc (xem [1, 3]), thì thấy rằng, hướng của hệ số rối ngang cỡ nhỏ, hay hướng bán trục nhỏ của elip trao đổi rối ngang làm với hướng dòng chảy trung bình chỉ lệch các trăm và các ngàn độ, một góc nhỏ hơn  $45^\circ$  và làm với hướng chính của dòng thủy triều chỉ hơn Thu và Phan Thiết một góc nhỏ hơn  $45^\circ$  và chỉ Bạch Hạc một góc gần  $90^\circ$  (Hình 2). Nhờ vậy, mối quan hệ giữa hướng chính của dòng chảy với hướng chính của dòng triều và hướng dòng chảy trung bình trên thềm lục địa lại khai thác tập. Nếu coi nước kết luận về vấn đề này, cần coi thêm nhiều hơn nữa các kết quả phân tích số liệu quan trắc.

#### IV. KẾT LUẬN

Trên đây là những kết quả nghiên cứu đầu tiên về một số tính chất quan trọng của sóng xoáy rối ngang trên thềm lục địa Việt Nam. Qua nội dung thấy rằng, ở đây hệ số rối ngang cỡ nhỏ trung bình chỉ bằng cỡ bậc nhỏ loãng là  $10^6-10^7$  g/cm.s., hệ số rối ngang cỡ tiêu trung bình là  $10^4-10^5$  g/cm.s.; nội địa của elip trao đổi rối ngang thay đổi trong phạm vi khai rộng, từ 1/3 đến 1/9, chóng tới rằng, chuyển hướng rối chỉ tính chất bất định

hướng mạnh, phụ thuộc vào tầng quan trắc, nội địa này biến, khoảng cách từ bờ v.v., hay nội địa khác lại phụ thuộc vào cấu trúc, nồng độ và kích thước dòng. Ngoài ra, các kết quả phân tích còn cho thấy mối quan hệ nhất định giữa các nhà trồng chuyển hướng rối với dòng chảy trung bình và dòng thủy triều. Có thể nói, đây là những vấn đề rất lý thú và ý nghĩa lý luận và thực tiễn lớn, cần được làm sáng tỏ trong thời gian đến trên cơ sở phân tích nhiều hơn nữa các chuỗi số liệu quan trắc dài ngày ở những vùng khác nhau của biển và thềm lục địa Việt Nam.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Phước Trình, Bùi Quốc Nghĩa, 1985. Những nhà trồng cơ bản của dòng chảy. Báo cáo tổng kết nhà tại 4806.01, 172 - 184.
2. Parr A. E., 1936. On the probable relationship between vertical stability and lateral mixing processes. J. du Conseil, Vol. 11, No. 3.
3. Phan Phụng, 1985. Dòng chảy triều. Báo cáo tổng kết nhà tại 4806.01, 218 - 244.
4. Timofeev V. P., Panov V. V., 1962. Phương pháp gián tiếp phân tích khối nước. NXB KT-TV, Leningrad (Tiếng Nga).